

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2014- 2015
và PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2015- 2016

I. TỔNG KẾT NĂM HỌC 2014–2015

1. Đào tạo đại học và cao đẳng

1.1. Số sinh viên các năm học

#	Hệ	Khóa 2010	Khóa 2011	Khóa 2012	Khóa 2013	Khóa 2014	TỔNG CỘNG	Tốt nghiệp
1	Cử nhân tài năng	20	16	X	X	X	36	Đợt 2 (T9/2014): 17 Đợt 1 (T3/2015): 3
2	Chính quy VB1	218	254	265	245	265	1029	Đợt 2 (T9/2014): 136 Đợt 1 (T3/2015): 11
3	Cao đẳng	49	40	41	42	58	230	Đợt 2 (T9/2014): 27 Đợt 1 (T3/2015): 1
4	CQ Văn bằng 2		70*	280	350	530	1230	Dự kiến xét TN cho SV khóa 12 vào T12/2015 70 SV chưa được xét TN
5	VLVH	170	110	100	153	184	805	
6	VB2-VLVH				30	58	88	
7	Cao học (TESOL)	Đã tốt nghiệp	Đã tốt nghiệp	Đã tốt nghiệp	48	58	116	Dự kiến tuyển hơn 80 HVCH khóa 2015
	TC						3514	(+80 =3594)

1.2. Thành tựu

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giảng dạy, học tập, thi và chấm thi, v.v. theo đúng quy định của Nhà Trường. Việc sắp xếp và phân công cán bộ coi thi theo buổi dạy đã cố gắng tạo thuận lợi cho hầu hết các Giảng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác coi thi.
- Đã tổ chức đón tiếp và giới thiệu chương trình đào tạo cho Tân sinh viên các hệ khoá 2014-2018 ngay sau khi nhập học.
- Tổ chức gặp mặt sinh viên, giao lưu đối thoại cùng phát triển với từng khoá học để lắng nghe, nắm bắt và chia sẻ những thông tin liên quan đến chương trình đào tạo của Khoa.
- Khoa và các bộ môn đã tổ chức tư vấn chuyên ngành cho khóa 2012-2016.
- Công tác thông tin, thông báo cho sinh viên các hệ hiện đã trở nên cập nhật và kịp thời hơn nhờ trang web của Khoa và hệ thống email từ giáo vụ, quản lý SV.
- Thông tin tuyển dụng cựu sinh viên, thực tập sinh và sinh viên ngày càng được nhiều đơn vị cũng như cựu sinh viên chia sẻ cho Khoa.

- Đối với hệ chính quy VB1 và cử nhân tài năng: Khoa đã tổ chức thành công các đợt thực tập thực tế cho SV khoá 2011 với nhiều hình thức khác nhau cho các chuyên ngành. Sinh viên tùy theo chuyên ngành có thể tham gia một hoặc nhiều các hình thức thực tập như giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, thực hành hướng dẫn du lịch, biên phiên dịch, kiến tập và thao giảng. Các nơi sinh viên đến thực tập thực tế đa dạng bao gồm các cơ sở đào tạo, các địa danh mang đậm tính lịch sử văn hóa của đất nước, và các công ty trong nước và quốc tế.
- Khoa đã tiếp nhận và tư vấn học tập cho 02 SV nước ngoài thuộc chương trình trao đổi SV với Đại học Chosun, Hàn Quốc và ĐH Kansai, Thái Lan. (SV Chosun theo học 4 học kỳ và SV Kansai chỉ theo học 1 học kỳ).
- Khoa đã hoàn tất thủ tục và chương trình Giao lưu với 01 GS và 19 SV Đại học Kookmin, Hàn Quốc trong thời gian từ 20 – 24/7/2015.
- Đã tổ chức hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp cho 13 SV Hệ CNTT vào ngày 23/07/2015.
- Nhà trường đã tăng mức thù lao giảng dạy lên khoảng 10% / tiết cho tất cả đối tượng giảng viên.

1.3 Khó khăn

1.3.1 Giảng viên

- Số lượng cán bộ cơ hữu chưa đáp ứng đủ nhu cầu số lớp cần mở nên Khoa phải mời nhiều giảng viên thỉnh giảng. Để đảm bảo tốt công tác quản lý và đào tạo cho khoảng 3600 sinh viên các hệ mỗi năm học (đối với hệ VLVH chỉ tính số SV tại cơ sở chính 10-12 Đinh Tiên Hoàng) là rất lớn đối với Khoa. Đây thực sự đòi hỏi sự đóng góp rất lớn của tất cả các CBVC khoa nên dễ dẫn đến tình trạng quá tải trong công việc.
- Việc xếp thời khoá biểu còn phụ thuộc vào việc đăng ký giờ dạy của giảng viên nên còn khó khăn trong việc xếp phòng. Khối lượng giờ nghỉ - bù còn chiếm tỉ lệ cao. Số lượng phòng và buổi học do Phòng Đào tạo phân bổ rất hạn chế, gây khó khăn hơn trong việc phân bổ giảng viên phù hợp với lịch phòng.
- Đối với hệ CQ VB1, còn nhiều GV chưa nắm bắt được thông tin mã lớp và số lượng SV, gây khó khăn trong việc kê khai, hợp đồng và điều chỉnh thông tin liên quan đến lớp mình phụ trách. Việc sử dụng công thông tin của Trường chưa được khai thác đồng bộ và giúp ích cho việc học. Có thể Nhà Trường cần xem lại việc sử dụng của hệ thống này.
- Do đã vượt giờ chuẩn khá nhiều, quá tải công việc và thù lao giảng dạy không tương xứng, số lượng GV cơ hữu của khoa tham gia dạy hệ VB2, VLVH (học ban đêm) quá ít trong khi đó việc mời GV thỉnh giảng phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu là Thạc sĩ nên bộ môn gặp khó khăn trong việc mời giảng.

1.3.2 Sinh viên

- Số lượng SV trong 01 lớp còn khá đông; tỉ lệ này cần được điều chỉnh với việc tăng thêm đội ngũ CB giảng viên cơ hữu cho Khoa.
- Vẫn còn tình trạng nhiều SV không đăng ký tín chỉ, hay đăng ký lớp này đi học lớp khác (đặc biệt là SV nước ngoài), đã làm ảnh hưởng tới việc tổ chức thi.
- SV Cao đẳng chưa thực hiện tốt việc đăng ký tín chỉ đã làm ảnh hưởng tới công tác tổ chức thi của Khoa: nhiều SV theo học không đúng lớp mình đã đăng ký trên website dẫn tới việc đi thi nhầm phòng. Số lượng sinh viên hệ cao đẳng ngày càng giảm, do Nhà trường đã tách chương trình Song ngữ Nga-Anh thành hai chương trình độc lập (Ngôn ngữ Nga và Cao đẳng tiếng Anh) nên SV Khoa Nga không bắt buộc phải hoàn thành chương trình cao đẳng tiếng Anh mới được công nhận tốt nghiệp tiếng Nga.

- Sinh viên đa số không nắm rõ mã lớp và giảng viên phụ trách môn học nên gây khó khăn rất nhiều trong công tác khảo sát, đăng ký học phần, điểm thi và phúc khảo.

1.3.3 Quản lý đào tạo

- Đối với các môn Tốt nghiệp, một số môn vẫn còn tính điểm tích lũy vào điểm cuối kỳ làm ảnh hưởng đến việc vào điểm. Giáo vụ phải làm thêm công tác cộng điểm thi thay vì chỉ vào điểm phách.
- Một số giảng viên chưa tổ chức thi giữa kỳ theo đúng kế hoạch, dẫn tới tình trạng quên cho SV ký tên vào bảng điểm giữa kỳ.
- Chương trình đào tạo Cử nhân tài năng chính thức kết thúc từ tháng 9.2015. Việc làm Khóa luận tốt nghiệp sẽ chuyển cho SV hệ Đại trà VB1. Khoa đã có thông báo thêm về công tác lựa chọn và xét duyệt SV đủ điều kiện làm Khóa luận tốt nghiệp.

1.4 Đề xuất

Cấp Trường:

- Trên cơ sở các quy định hiện hành của Trường, Khoa sẽ cố gắng duy trì việc phân bố giờ giảng cho Giảng viên cơ hữu và hợp đồng Trường, đảm bảo mỗi GV dạy ít nhất 3 lớp/học kỳ đối với các lớp CQVB1 và khuyến khích GV đăng ký dạy thêm các lớp tối để giúp Khoa hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy Trường giao. Tuy nhiên, Khoa cũng sẽ tiếp tục đề xuất BGH cho phép tăng thêm chỉ tiêu biên chế GV và CB cho Khoa đồng thời đề xuất quy chế tài chính phù hợp nhằm giúp Khoa có thể mời được giảng viên giỏi, đảm bảo chất lượng đào tạo và uy tín của Khoa và Trường.
- Qua kết quả đánh giá AUN-QA đạt được, Khoa đề xuất nhà trường cho phép tăng mức học phí của SV và đồng thời tăng thù lao giảng dạy cho GV. Dù khoa đang đẩy nhanh kế hoạch mở chương trình đào tạo chất lượng cao tuy nhiên vẫn có một số khó khăn nhất định khi phải thuyết minh sự khác biệt về chất lượng giữa chương trình hiện hành và chương trình chất lượng cao nếu có; vì thực tế đào tạo tại khoa, tất cả các lớp đều được yêu cầu cao trong giảng dạy, đánh giá học tập theo yêu cầu và những thành tựu đã đạt được từ việc áp dụng chuẩn đào tạo theo AUN-QA từ trước khi đánh giá chính thức cho đến nay.
- Hiện tại Khoa phối hợp với Phòng đào tạo thực hiện chiêu sinh được 2 khóa cho hệ VB2-VLVH. Trình độ đầu vào của sinh viên hệ này không cao. Tuy nhiên, theo quy định chương trình đào tạo áp dụng cho hệ này là dùng chung với chương trình VB2-Chính quy và thời gian đào tạo từ 2.5 đến 3 năm. Qua tình hình thực tế và qua phản ánh của một số giảng viên tham gia giảng dạy thì sinh viên hệ VB2-VLVH khó theo kịp nội dung chương trình học do đầu vào rất yếu. Tính đến thời điểm này (học kỳ 6) số lượng sinh viên khóa 2013 VB2-VLVH đã giảm đi phân nửa (số đầu vào 59 sinh viên, hiện tại còn 30 sinh viên). Ở cấp Trường, việc tuyển sinh VB2 (cho cả hai hình thức CQ và VLVH) cần quan tâm đến chất lượng hơn.

Cấp Khoa:

- Giảng viên khoa cần ưu tiên đăng ký nhiều giờ giảng hơn số lớp nhận dạy và đăng ký giờ giảng có buổi sáng và buổi chiều, giúp Giáo vụ và Phòng đào tạo phân phòng học thuận tiện hơn. (Khoa đã có thông báo đến GV bằng văn bản).
- Giảng viên hạn chế cho lớp nghỉ, khi thật sự cần thiết cho lớp nghỉ cần chủ động báo ngay cho lớp và báo cho cán bộ phụ trách của phòng đào tạo hoặc giáo vụ trong thời gian sớm nhất.

- Bộ phận giáo vụ Khoa sẽ lên kế hoạch thông báo cho GV tổ chức thi giữa kỳ và nộp điểm giữa kỳ ngay khi kết thúc 2/3 lịch giảng dạy, đảm bảo đúng tiến độ và kế hoạch đào tạo.
- Đối với các môn tốt nghiệp, không nên tính điểm thành phần đối với điểm thi cuối kỳ. (Hội đồng Khoa học Khoa sẽ tiếp tục xem xét và điều chỉnh tỉ lệ điểm số cho phù hợp hơn)
- Khi trong lớp có sinh viên nước ngoài, yêu cầu GV hạn chế tối đa sử dụng tiếng Việt.

2. Đào tạo Sau đại học

Tình hình thực tế năm học 2013-2014	<ul style="list-style-type: none"> - Số HV đang theo học các khóa: <ul style="list-style-type: none"> • Khóa 2013: 48 HV • Khóa 2014: 58 HV • Khóa 2015: Dự kiến 80HV - Số HV tốt nghiệp trong năm học 2014-2015: <ul style="list-style-type: none"> • 9 HV đã bảo vệ luận văn • 38 HV tốt nghiệp theo phương thức không làm luận văn
Thành tựu	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa đã tiến hành rà soát chương trình đào tạo cao học chuyên ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, và đã áp dụng chương trình mới cho Khóa 2014. - Khoa đang hoàn thiện hồ sơ mở chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh. - Khoa đang tiến hành các thủ tục mở các chương trình liên kết với Trường ĐH Benedictine, Mỹ và Trường ĐH Western Sydney, Úc.
Khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> - Thù lao giảng dạy sau đại học của Trường thấp hơn nhiều so với nhiều trường công lập khác nên việc mời giảng viên có chuyên môn cao rất khó. - Cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy các lớp cao học còn nhiều hạn chế.
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Trường tăng thù lao giảng dạy sau đại học. - Đề nghị Trường quan tâm tăng cường cơ sở vật chất cho các lớp cao học của Khoa nói riêng và của Trường nói chung.
Kế hoạch 2015-2016	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành khảo sát các môn học Cao học, bước đầu chuẩn bị cho việc kiểm định Chương trình Cao học chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh (dự kiến vào năm 2017) - Mở chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh

3. Nghiên cứu khoa học

Thành tựu	- Khoa đã tổ chức thành công Hội thảo Quốc tế về Giảng dạy Tiếng Anh (ICELT) vào ngày 24 và 25/10/2014
-----------	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Về đề tài NCKH: Khoa đang thực hiện 3 đề tài: <ul style="list-style-type: none"> • Đề tài NCKH cấp ĐHQG (loại C) (TS. Lê Hoàng Dũng làm chủ nhiệm đề tài) – đã báo cáo giữa kỳ • Đề tài NCKH cấp ĐHQG (loại C) (TS. Nguyễn Thị Kiều Thu làm chủ nhiệm đề tài) – đã báo cáo giữa kỳ • Đề tài NCKH cấp Trường năm 2015 (TS. Phó Phương Dung làm chủ nhiệm đề tài) - Trong năm học 2014-2015, giảng viên Khoa có các công bố khoa học sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Bài báo quốc tế: 4 (1 bài của TS. Trần Thị Thanh Diệu, 3 bài của ThS. Vũ Văn Thái) 2. Bài báo trong nước: 10 (1 bài của ThS. Võ Thị Nữ Anh, 1 bài của ThS. Đặng Nguyễn Anh Chi, 1 bài của TS. Lê Hoàng Dũng và ThS. Nguyễn Thị Ngọc Dung, 1 bài của ThS. Trần Thị Lê Dung, 1 bài của TS. Phó Phương Dung, 1 bài của TS. Chu Thị Lê Hoàng và GS. Katie Dunworth, 1 bài của TS. Cao Thị Quỳnh Loan, 1 bài của TS. Nguyễn Thị Như Ngọc và TS. Nguyễn Thị Kiều Thu, 1 bài của PGS.TS. Tô Minh Thanh, 1 bài của TS. Nguyễn Quang Tiến) 3. Bài đăng Kỷ yếu hội nghị quốc tế có ISBN: 15 (1 bài của ThS. Võ Thị Nữ Anh, 1 bài của ThS. Đặng Nguyễn Anh Chi, 1 bài của ThS. Đặng Thị Vân Di và TS. Nguyễn Thị Kiều Thu, 1 bài của TS. Trần Thị Thanh Diệu, 1 bài của TS. Lê Hoàng Dũng, 1 bài của ThS. Trần Thị Lê Dung, 2 bài của ThS. Phan Thị Trà Khúc và TS. Phó Phương Dung, 1 bài của TS. Cao Thị Quỳnh Loan và TS. Nguyễn Thị Châu Anh, 1 bài của ThS. Vũ Văn Thái, 1 bài của TS. Nguyễn Thị Kiều Thu và TS. Nguyễn Thị Như Ngọc, 1 bài của TS. Nguyễn Quang Tiến, 1 bài của ThS. Nguyễn Xuân Triều, 1 bài của ThS. Văn Thị Nhã Trúc, 1 bài của ThS. Phạm Ngọc Kim Tuyền) 4. Bài báo cáo hội nghị quốc tế: 17 (1 bài của ThS. Võ Thị Nữ Anh, 1 bài của ThS. Đặng Nguyễn Anh Chi, 1 bài của ThS. Đặng Thị Vân Di và TS. Nguyễn Thị Kiều Thu, 2 bài của TS. Lê Hoàng Dũng, 1 bài của ThS. Trần Thị Lê Dung, 2 bài của ThS. Phan Thị Trà Khúc và TS. Phó Phương Dung, 1 bài của TS. Cao Thị Quỳnh Loan và TS. Nguyễn Thị Châu Anh, 2 bài của TS. Trần Thị Minh Phượng, 1 bài của ThS. Vũ Văn Thái, 1 bài của PGS. TS. Tô Minh Thanh, 1 bài của TS. Nguyễn Thị Kiều Thu và ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc, 1 bài của ThS. Nguyễn Xuân Triều, 1 bài của ThS. Văn Thị Nhã Trúc, 1 bài của ThS. Phạm Ngọc Kim Tuyền) 5. Luận án bảo vệ thành công trong năm học 2014-2015: TS. Chu Thị Lê Hoàng, TS. Cao Thị Quỳnh Loan, TS. Nguyễn Thị Như Ngọc, TS. Nguyễn Thị Hồng Thắm 6. Hướng dẫn luận văn cao học bảo vệ thành công năm học 2014-2015: TS. Lê Hoàng Dũng (2 học viên), TS. Phó Phương Dung (2 học viên), TS. Nguyễn Thị Kiều Thu (1 học viên) 7. 5 GV bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ
Khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nhiều giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế do nhiều giờ giảng và nhiều công việc hành chính liên quan. - Việc xét duyệt đề tài NCKH các cấp chưa được rõ ràng, thời gian công bố kết quả chậm trễ, mơ hồ nên không khuyến khích được giảng viên đăng ký

	<p>đề tài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa còn gặp khó khăn trong việc cập nhật các công bố khoa học của các giảng viên do thói quen nghiên cứu và cập nhật lưu trữ thủ công rất mất thời gian trong khi đó trang chủ và cơ sở dữ liệu của trường chưa cập nhật quy củ để có thể công bố rộng rãi.
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường cần hỗ trợ giảng viên nhiều hơn trong các hoạt động NCKH - Nhà trường cần có chính sách rõ ràng hơn trong việc hỗ trợ NCKH cũng như các tiêu chí trong việc xét duyệt đề tài. Các tiêu chí này cần được công bố rõ ràng hơn. - Việc NCKH sinh viên nên cho phép sử dụng và báo cáo bằng Tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ) thì mới có thể khuyến khích SV các ngành ngoại ngữ tham gia.

3. Hợp tác quốc tế

Thành tựu	<p><u>1. Nói chuyện chuyên đề:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa đã phối hợp với phòng Quản lý khoa học –Dự án tổ chức một buổi tọa đàm chuyên đề về do TS. Grant Logan Sisk đến từ trường Brookhaven, Hoa Kỳ với đề tài “Phương pháp viết luận bằng tiếng Anh” vào ngày 22/9/2014 nhằm nâng cao chất lượng dạy học và nâng cao khả năng viết tiếng Anh của giảng viên và học viên sau đại học và sinh viên của trường. 24/9/2015: TS. Grant Logan Sisk đã có buổi trình bày về đề tài “Academic Writing” cho gần 100 sinh viên của khoa. 2/4/2015: tổ chức buổi nói chuyện với TS. Sandra Kies đến từ ĐH Benedictine, Hoa Kỳ với chủ đề “Written and Spoken English” dành cho giảng viên, học viên sau đại học và sinh viên thu hút được 30 người tham gia. 4/4/2015: phối hợp với Đại học RMIT, tổ chức ACET, Hội TESOL TP.HCM tổ chức thành công TESOL Talks lần thứ 4. TESOL Talks là một chuỗi các hoạt động phát triển nghề nghiệp dành cho cộng đồng giáo viên tiếng Anh tại TP. Hồ Chí Minh. Sự kiện đã thu hút được hơn 120 giáo viên tiếng Anh đến từ các trường Đại học, cao đẳng, trường phổ thông và các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn. <p><u>2. Hợp tác đào tạo</u></p> <p>Từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2015, phối hợp với Trung tâm Hoa Kỳ của Lãnh sự quán Hoa Kỳ để đào tạo và cấp chứng chỉ “Shaping the way we teach English” của chương trình MOOC Camp cho 70 sinh viên của khoa, chủ yếu là sinh viên chuyên ngành Ngữ học – Giảng dạy.</p> <p><u>3. Hợp tác quốc tế:</u></p> <p>Làm việc với đại diện trường Benedictine, Hoa Kỳ về việc mở chương trình đào tạo phối hợp trình độ thạc sĩ ngôn ngữ ứng dụng.</p> <p>Làm việc với Khoa Khoa học xã hội và Truyền thông của đại học Western Sydney về khả năng hợp tác mở chương trình đào tạo tiến sĩ.</p> <p>20-24/5/2015: Thực hiện chương trình học tập mùa hè cho 19 sinh viên trong chương trình Sunggok Global Exposure (SGE) của Đại học Kookmin, Hàn Quốc tại khoa.</p>
-----------	---

Khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> - Khó mời giảng viên và sinh viên tham dự các buổi nói chuyện hay thuyết trình dù người nói có giỏi hay không vì GV và SV thiếu thời gian và chưa tự giác nâng cao trình độ. - Thiếu cơ chế hỗ trợ từ nhà trường (thường vẫn theo hình thức xin cho từng trường hợp cụ thể) để có thể chủ động mời các chuyên gia đến nói chuyện và tổ chức các buổi tọa đàm.
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên cần năng động hơn trong việc tự giác đăng ký tham gia các sinh hoạt khoa học, tọa đàm và giao lưu quốc tế của Khoa. - Mở ra các lớp ngắn hạn để chủ động nguồn tài chính để có thể triển khai một số chương trình hợp tác và mời các chuyên gia về cộng tác tại khoa.

5. Hoạt động sinh viên

Thành tựu	<p>Công tác Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Lễ khai giảng và đón tân SV - Phát thẻ SV cho SV năm nhất - Buổi gặp mặt giữa Ban chủ nhiệm, GVCN và sinh viên các khóa. - Tổ chức gặp mặt đầu xuân với sinh viên nước ngoài và cán bộ Đoàn – Hội của khoa. - Phối hợp với trường BIC hỗ trợ 50% học phí cho Nguyễn Hồng Phượng 1457010190, Nguyễn Thị Bảo Châu 1457010031, Trần Thị Thi 1457010235 trong suốt thời gian học tập tại trường. - Khen thưởng cho sinh viên đạt thành tích cao trong hội thao sinh viên. - Hỗ trợ kịp thời nhân dịp năm mới cho SV Nguyễn Ngọc Thanh Tâm hoàn cảnh khó khăn. - Công tác quản lý thông tin sinh viên nội-ngoại trú bằng file mềm - Công tác đánh giá điểm rèn luyện sinh viên - Đã tổ chức thành công các chuỗi sự kiện truyền thống của Khoa: Lễ hội EFAIR 2015, hội nghị nhà tuyển dụng, ... <p>Công tác Đoàn-Hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đón tân SV, hỗ trợ tân SV nhập học - Hỗ trợ tổ chức lễ khai giảng của khoa - Quản lý thông tin Đoàn viên-Hội viên bằng file mềm - Tiếp tục chuyên mục Everyday Idioms và giới thiệu sách trên Facebook Đoàn-Hội khoa - Share with you vào tháng 9/2014 và Đối thoại cùng phát triển vào tháng 4/2015 - Tuyển CTV Đoàn-Hội và Tập huấn cán bộ Đoàn-Hội-CLB trước khi kiện toàn nhân sự cho Đoàn-Hội khoa - Chương trình ngày hội văn hóa Anglofuns vào tháng 4/2015 <p>EEE Club:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển thành viên
-----------	---

	<ul style="list-style-type: none"> - Các buổi workshop Passport to Work và The Art of Debating cho sinh viên - Chương trình Vietnam International Week 2015 <p>Open Heart Club (OH):</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 đợt tổ chức Handmade It Yourself (các buổi dạy làm sản phẩm handmade của CLB) - Tiếp tục chương trình dạy tiếng Anh tình nguyện English from Open Heart - Chương trình đi thăm bệnh nhi tại bệnh viện ung bướu vào tháng 1/2015 - Chương trình đi thăm chùa Kì Quang vào tháng 4/2015 <p>EF's Art (EFA) và CLB Nhiếp ảnh và Quay phim (RAW) vẫn tiếp tục tuyển thành viên và hỗ trợ các tiết mục văn nghệ cùng hình ảnh cho các hoạt động của khoa</p> <p>Thành tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoàn Khoa đạt loại Xuất sắc - Liên chi hội SV Khoa đạt loại Xuất sắc - Đội thể thao của khoa tham dự Hội thao SV cấp trường và đạt được các thành tích sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể: huy chương bạc bóng đá nữ, huy chương vàng bóng chuyền nữ + Cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> o Nguyễn Vương Ái Minh 1357010126 Huy chương vàng môn Cờ vua o Trần Thị Thùy Trang 1357010253 Huy chương bạc môn Cờ vua o Đặng Thị Mỹ Duyên 1257010044 Nữ hoàng phá lưới môn Bóng đá nữ
<p>Khó khăn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số chương trình sinh viên sau nhiều năm đã giảm sức hút, cần có sự thay đổi về một số phương diện hoặc thay mới bằng các chương trình phù hợp hơn (như Eco Fashion Show). Phó Khoa phụ trách công tác QLSV cùng Đoàn TN và Hội SV của Khoa - Cán bộ phụ trách CTSV đôi lúc còn chưa hoàn thành công tác đúng thời hạn do phải kiêm nhiệm và số lượng SV Khoa luôn ở tốp đông của Trường.

6. Tài chính và cơ sở vật chất

Tài chính:

- Khoa đã triệt để thực hiện tiết kiệm theo các quy định của nhà trường.

- Các khoản tiền thu từ nguồn đào tạo VLVH+VB2 được sử dụng vào các hoạt động chung của khoa và đưa vào lương hằng tháng của cán bộ viên chức khoa theo đúng quy định và quy chế của Trường.

CSVC:

- Nhằm đảm bảo chất lượng tốt hơn, Nhà trường cần quan tâm hơn trong việc thuê cơ sở giảng dạy và phải có giải pháp hữu hiệu hơn trong việc trang bị đầy đủ máy chiếu và máy vi tính cho GV sử dụng tại cơ sở Trường THPT Trung Vương.
- Cơ sở vật chất dành cho hệ cao học cần được quan tâm hơn, đảm bảo
- Việc thiết kế và lắp đặt loa, micro ở các phòng học dãy nhà D và A (cơ sở Đinh Tiên Hoàng) nên được xem lại nhằm giúp đảm bảo thời gian, tâm lý và chất lượng giờ giảng tốt hơn (vd. Micro không thể nghe như bình thường; thường bị hú; cắm đi cắm lại nhiều lần; báo phòng QTTB sửa thì được; khi CB phòng đi khỏi thì vẫn bị sự cố).

7. Hoạt động của Trung tâm Tư liệu Anh ngữ

- Tiếp tục duy trì hoạt động của TTTLAN ở cơ sở 10-12 Đinh Tiên Hoàng. Từ năm 2013 đã triển khai thêm và duy trì hoạt động của ERC tại Cơ sở Linh Trung với 1 phòng đọc mở cửa 3 buổi /tuần.
- Bổ sung được 18 đầu sách có từ nguồn tài chính của Hệ VLVH; nhận được 147 đầu sách do 1 cá nhân tặng.
- Tính từ 10/2014 – 7/ 2015 đã phục vụ 1.170 lượt bạn đọc (trong đó: HVCH là 590 lượt (tỉ lệ 50.6%), SV trong trường là 465 lượt (tỉ lệ 39.8 %), SV VLVH – VB2 và SV ngoài trường là 113 lượt (tỉ lệ 9.6%).
- Hỗ trợ tích cực trong các hoạt động của Khoa như EFAIR, ICELT, TESOL talks
- Phối hợp với giáo vụ Khoa, chủ động liên hệ với các NXB trực tiếp mua tài liệu , giáo trình phục vụ cho SV các hệ Chính quy, VB 2, VLVH.

8. Nhân sự và xây dựng đội ngũ

- Trong năm học 2014-2015, số nhân sự của khoa đã biến động nhiều do các yếu tố khách quan: một số cán bộ GV đã nhận được học bổng, nghỉ hưu, chuyển trường, bệnh nặng và nghỉ không lương (do có việc riêng hoặc vì tình trạng sức khỏe)
- Trong năm học 2014-2015, Khoa có nhiều CBGV nâng cao trình độ học vấn:
 - o Tiếp nhận 02 tiến sĩ từ nước ngoài trở lại công tác tại khoa (TS. Chu Thị Lê Hoàng và TS. Nguyễn Thị Hồng Thắm)
 - o 02 GV đã hoàn tất chương trình tiến sĩ trong nước và liên kết (TS. Nguyễn Thị Như Ngọc và TS. Cao Thị Quỳnh Loan theo chương trình liên kết với ĐH Latrobe)
 - o 04 (CN. Lâm Như Bảo Trân; CN. Đặng Thị Vân Di; CN: Phan Thị Trà Khúc; CN. Nguyễn Xuân Triều) đã bảo vệ thành công luận văn ThS và đã chuyển sang ngạch GV khi tái ký hợp đồng dài hạn với Trường.
 - o Có nhiều suất cho CB và GV Khoa đi học và tập huấn ngắn hạn trong nước (ThS. Nguyễn Thị Ngọc Dung, ThS. Võ Thị Nữ Anh, ThS. Phạm Ngọc Kim Tuyền; ThS. Nguyễn Thị Thu Ngân; ThS. Trần Thị Lê Dung) và ngoài nước (TS. Phó Phương Dung, ThS. Văn Thị Nhã Trúc, TS. Nguyễn Thị Như Ngọc)
 - o 02 CB đi học tiến sĩ tại nước ngoài (NCS. Phan Thị Kim Loan, NCS. Cao Thị Phương Dung)

- 02 ThS đi học thêm văn bằng ThS thứ hai tại nước ngoài (ThS. Phan Thị Trà Khúc, ThS. Trần Nguyễn Hồng Ân)
- 02 NCS đang theo học chương trình tiến sĩ tại trường (NCS. Vũ Văn Thái và NCS. Trần Thị Vân Hoài)
- 03 GV (ThS) vừa được thông báo nhận được học bổng chính phủ VN 911 (1 người) và học bổng nước ngoài (2 người)
- Trong năm học 2014-2015 có 04 cán bộ nghỉ thai sản (ThS. Bùi Huỳnh Thủy Thương, CN. Lê Thị Trúc Ngọc; CN Nguyễn Thị Hằng; ThS. Nguyễn Anh Quân) và 02 GV vì tình trạng sức khỏe ảnh hưởng lớn đến việc tham gia giảng dạy và công tác khác của Khoa (TS. Chu Thị Lê Hoàng và ThS. Nguyễn Hoàng Linh)
- Trong năm học 2014-2015, tình hình nhân sự Khoa giảm tổng cộng 08 người như sau:
 - 02 tiến sĩ (PGS.TS. Tô Minh Thanh và TS. Nguyễn Thị Kiều Thu) xin chính thức nghỉ hưu để hưởng chế độ hưu trí nhưng vẫn tiếp tục công tác giảng dạy tại Khoa.
 - 04 GV chuyển sang trường/ đơn vị khác (ThS. Đặng Hoài Phương; ThS. Nguyễn Vũ Minh Phương; TS. Nguyễn Quang Tiến)
 - 01 GV nghỉ việc đoàn tụ gia đình (ThS. Nguyễn Diên Châu Giang)
 - 01 GV đang nghỉ không lương và sẽ nghỉ việc vào tháng 8/2015 (ThS. Phạm Ngọc Phương Trang)

Khó khăn

Tình hình nhân sự như trên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác giảng dạy ở tất cả các hệ của Khoa; đặc biệt khi phải hoàn thành khối lượng công việc giảng dạy cho khoảng gần 3600 người học các hệ và các công tác khác như đảm bảo chất lượng và nghiên cứu khoa học (qua hội thảo ICELT2014). Vì thế, Khoa đã phải liên tục mời rất đông đội ngũ thỉnh giảng từ các trường, viện và cơ sở đào tạo ngoài trường; nhưng đây cũng là một điều đáng quan tâm từ cấp trên vì luôn gặp khó khăn (i) về mức thù lao giảng (được đa phần giảng viên mời giảng xem là chưa tương xứng với công sức và mặt bằng chung, thậm chí có những lúc thù lao giảng còn thấp hơn so với thù lao giảng bậc phổ thông, chưa kể thù lao giảng ở các trường dân lập và tư thục) và khó khăn về (ii) việc đi lại không thuận tiện (vì các lớp đa phần đều dạy tại cơ sở Linh Trung – Thủ Đức).

So với những yêu cầu và tiêu chí về đội ngũ cán bộ giảng dạy và cán bộ hỗ trợ của AUN-QA, sau hai năm đạt mức trên chuẩn chất lượng khu vực Đông Nam Á, Khoa đang cần phải nâng cao về **số lượng** và **chất lượng** thì mới có thể việc giữ vững kết quả và phát huy thành tựu đã đạt được (chưa kể đến những nhu cầu và yêu cầu của các bên liên quan về việc mở chương trình chất lượng cao bậc cử nhân chính quy và đào tạo bậc tiến sĩ). Tình hình này đặt ra bài toán về nhân sự cho Khoa và rất cần sự thấu hiểu tình hình thực tiễn của Khoa Ngữ văn Anh và sự ủng hộ nếu muốn thực sự duy trì, giữ vững và phát huy vượt bậc kết quả AUN-QA từ năm 2013 và qua gần 60 năm hình thành và phát triển.

Kế hoạch:

- Mỗi năm dự kiến sẽ có 3 đến 4 đợt tập huấn/ tạo đàm/ chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn dành cho CB GV và CV Khoa.
- Tiếp tục đề xuất sự hỗ trợ cụ thể từ các cấp trong việc phát triển bền vững đội ngũ giảng viên và cán bộ Khoa, đảm bảo được những yêu cầu của kiểm định nhằm duy trì, củng cố và phát huy thành quả đạt được.

9. Hoạt động của các tổ chức Đảng và Đoàn thể

- Vai trò lãnh đạo của Đảng được thực hiện xuyên suốt trong các hoạt động của khoa, từ việc xây dựng đội ngũ của đến các hoạt động của khoa. Trong năm qua, chi bộ đã chuyển đảng chính thức 1 đảng viên (Nguyễn Thị Ngọc Dung), tiếp nhận 01 đảng viên vừa học tại nước ngoài về sinh hoạt; giới thiệu 4 quần chúng tham gia lớp cảm tình Đảng.
- Công đoàn có vai trò rất tích cực trong việc chăm lo đời sống của các cán bộ công nhân viên trong khoa như tổ chức thăm hỏi trong các dịp quan hôn, tang tế, bảo vệ quyền lợi công đoàn viên và là cầu nối giữa chính quyền và anh em trong khoa.
- Công đoàn Khoa và các đoàn viên thường xuyên thăm hỏi và động viên tinh thần làm việc của các đồng nghiệp gặp hoàn cảnh khó khăn và bệnh đau.

10. Hoạt động đảm bảo chất lượng (dành cho khối chuyên môn)

Thành tựu	<p>Khoa thực hiện cùng 4 kế hoạch Đảm bảo chất lượng trong cùng một năm học cho cả 4 hình thức đào tạo, CH, VB 1, VB2, VLVH và đã gặt hái được một số kết quả đáng ghi nhận.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với hệ chính quy<ul style="list-style-type: none">+ Đã Khảo sát 4 môn trong HK 1, cho 16 GV đảm nhiệm đạt 635 phiếu hợp lệ, 2 môn trong HK 2, cho 11 GV đảm nhiệm đạt 465 phiếu.+ Thực hiện dự giờ các bộ môn cho 16 lượt GV+ Công bố các quy trình liên quan công tác đảm bảo chất lượng+ Cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ ĐBCL- Đối với hệ VB2<ul style="list-style-type: none">+ Đã dự giờ 23 lượt GV đảm nhiệm các môn học trong bộ môn kỹ năng ngôn ngữ kết hợp khảo sát môn học của các GV đã được dự giờ và tiến hành tổng kết, góp ý chuyên môn.- Kế hoạch đảm bảo chất lượng hệ VLVH<ul style="list-style-type: none">+ Thực hiện công tác tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cán bộ GV của tất cả các cơ sở VLVH trên địa bàn thành phố HCM đã có 38GV được cấp chứng nhận.- Kế hoạch tự đánh giá chương trình thạc sĩ TESOL theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA<ul style="list-style-type: none">+ Khảo sát môn học+ Sắp xếp lại hoạt động lưu trữ của Đào tạo sau đại học phục vụ cho công tác lưu trữ theo hoạt động và theo bộ minh chứng AUN-QA <p>Ngoài ra Các hoạt động định kỳ phối hợp với Phòng KT&ĐBCL như:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hợp giao ban 3 lần trên năm, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác tại cuộc họp, Hợp tổ đảm bảo chất lượng Khoa đề xuất kế hoạch cho năm học mới, Viết bài và báo cáo kinh nghiệm trong triển khai AUN-QA tại Đại học Kinh tế tài chính;<ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ thu hồi phiếu khảo sát cựu sinh viên, nhà tuyển dụng đứng top cao trên 2/3 so với tỷ lệ phiếu phát ra;- Công tác đánh giá toàn khóa học, môn học hoàn thành đúng thời
-----------	--

	<p>hạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc cập nhật dữ liệu Đảm bảo chất lượng chung trong toàn trường được thực hiện nghiêm túc; - Rà soát công tác lưu trữ của Khoa và sắp xếp có hệ thống, phân loại theo các đề mục theo tiêu chuẩn AUN-QA và thuận tiện cho hoạt động của Khoa phục vụ công tác lưu trữ cả File cứng lẫn File mềm. Tập huấn, bàn giao lại cho Thư Ký, Giáo vụ các hệ. - Thực hiện các cải tiến theo báo cáo đánh giá ngoài chính thức như: tăng dịch vụ sinh viên, giới thiệu việc làm, chính sách xã hội, đối thoại với sinh viên, tư vấn chuyên ngành, nghiên cứu khoa học sinh viên....
Khó khăn	<p>Thay vì việc thực hiện tốt hơn một số khuyến cáo của AUN-QA để cải tiến, đặc biệt là trong công tác nhân sự để ngày càng đáp ứng bộ tiêu chuẩn, trên thực tế Khoa phụ thuộc hoàn toàn vào Trường hiện tại tỷ lệ GV cơ hữu và chuyên viên phục vụ trên số sinh viên thấp hơn so với thời điểm đánh giá. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo phục vụ lợi ích và cung cấp dịch vụ cho người học của trường chưa hoàn thiện cũng khó có thể cải thiện tiêu chí này. Cán bộ chuyên trách ĐBCL của Khoa được điều động qua đơn vị mới trong khi đang thực hiện dang dở một số kế hoạch Đảm bảo chất lượng của các hệ điều này gây khá nhiều khó khăn cho Khoa.</p>

11. Thi đua

Trong đợt bình bầu năm học 2014-2015, kết quả thi đua là:

Cá nhân:

Hoàn thành nhiệm vụ: 100% CBVC, trong đó có:

- Giảng viên giỏi: 17
- Lao động tiên tiến: 33
- Giấy khen cá nhân cấp trường: 25
- Chiến sĩ thi đua cấp trường: 5
- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG (cá nhân): 2
- Bằng khen cấp Thủ tướng chính phủ: 1

Tập thể:

Khoa Ngữ văn Anh đạt “Tập thể lao động xuất sắc”

Khoa Ngữ văn Anh đạt danh hiệu “Điện hình tiên tiến giai đoạn 2011 – 2015”.

12. Kết luận

So với những kế hoạch đặt ra từ năm học trước, Khoa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

II. KẾ HOẠCH-PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2015 – 2016

1. Công tác phát triển nguồn nhân lực

1.1. Đẩy mạnh việc chuẩn hóa đội ngũ:

- Mỗi năm dự kiến sẽ có 3 đến 4 đợt tập huấn/ tạo đàm/ chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn dành cho CB GV và CV Khoa.

- Tiếp tục đề xuất sự hỗ trợ cụ thể từ các cấp trong việc phát triển bền vững đội ngũ giảng viên và cán bộ Khoa, đảm bảo được những yêu cầu của kiểm định nhằm duy trì, củng cố và phát huy thành quả đạt được. (Cho phép tuyển dụng thêm nhân sự hàng năm theo tình hình và nhu cầu thực tế của Khoa)
- Đề xuất nhà Trường cho phép giữ lại SV tốt nghiệp khá giỏi ngành chuyên viên hỗ trợ nghiên cứu khoa học và đào tạo
- Tiếp tục mời và khuyến khích các tiến sĩ bên ngoài (trong và ngoài nước) tham gia giảng dạy và công tác lâu dài với Khoa.
- Đề xuất Trường tăng thù lao giảng.
- Tiếp nhận 01 Giảng viên tình nguyện theo Chương trình Fulbright Scholar làm việc tại Khoa trong 10 tháng.
- Đề xuất các thủ tục để ký hợp đồng theo năm với 2 giảng viên Quốc tịch Hoa Kỳ (1 TS và 1 ThS chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành của Khoa).

1.2. Khuyến khích giảng viên Thạc sĩ học lên Tiến sĩ: Khuyến khích GV đăng ký chương trình học bổng của chính phủ 911 và các nguồn học bổng khác. Theo yêu cầu và quy định của Trường và Khoa GV đều phải cam kết trở lại công tác tại Khoa sau thời gian học tập cho phép. Đề nghị nhà trường cũng thực thi đúng những yêu cầu cam kết này vì khi các CB thay nhau đi học thì những CB đang trực tiếp giảng dạy đã phải cố gắng đảm trách phần công tác thêm cho đồng nghiệp.

1.3. Tiếp tục thực hiện công tác nâng cao, bồi dưỡng CB/GV khi có các suất tập huấn trong và ngoài nước.

2. Công tác đào tạo

- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ đào tạo hàng năm cho bậc đại học của tất cả các hệ.
- Hoàn thiện và trình hồ sơ mở chương trình chất lượng cao - học phí tương ứng.
- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ đào tạo hàng năm cho bậc sau đại học.
- Tiếp tục duy trì và phát triển chương trình đào tạo chứng chỉ nghiệp vụ giảng dạy Tiếng Anh.
- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ mở ngành đào tạo chương trình Tiến Sĩ chuyên ngành Lý luận và PPGD Tiếng Anh khi đủ nhân sự theo quy định.
- Đề xuất tiếp tục tuyển sinh hệ liên thông đại học nhằm tạo điều kiện học tập suốt đời cho người học có bằng cao đẳng đúng ngành.

3. Công tác NCKH

- Động viên và khuyến khích Nhóm GV thực hiện các công trình nghiên cứu các cấp đã được duyệt cố gắng hoàn thành đúng hạn
- Khoa yêu cầu GV cập nhật ngay cho Khoa khi có bài báo mới được đăng, sách mới được xuất bản, đề tài được nghiệm thu hay luận án/luận văn bảo vệ thành công (đã có thông báo)
- Khoa sẽ tiếp tục tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên môn hoặc chuyên đề cho giảng viên trong Khoa
- Thành lập các nhóm NCKH
- Tăng cường công tác NCKH sinh viên

- Chuẩn bị tổ chức Hội thảo Khoa học Quốc tế về Giảng dạy Tiếng Anh lần 3 (ICELT 2016) dự kiến vào tháng 10/2016
- Thành lập trung tâm nghiên cứu

4. Hợp tác quốc tế

- Chủ động xin nguồn tài trợ của nước ngoài để phát triển khoa;
- Thiết kế chương trình giao lưu sinh viên dưới dạng thực tập, thực tế hằng năm;
- Tiếp tục duy trì các hoạt động hợp tác, trao đổi học thuật, giao lưu với nước ngoài
- Tiếp tục thiết kế chương trình giao lưu sinh viên dưới dạng thực tập, thực tế hằng năm (với Trường/ tổ chức trong và ngoài nước)
- Tiếp tục Tổ chức thêm các hoạt động hợp tác học thuật, tìm kiếm đối tác mới và tăng cường hợp tác với các đối tác hiện tại như Trung tâm Hoa Kỳ học, các trường đào tạo ngoại ngữ.
- Thúc đẩy mở chương trình hợp tác đào Thạc sĩ phối hợp với đại học Benedictine, Hoa Kỳ.
- Thúc đẩy mở chương trình đào tạo tiến sĩ phối hợp với đại học Western Sydney, Úc.
- Tăng cường hợp tác với các trường nước ngoài để mở các lớp ngắn hạn cho sinh viên nước ngoài.
- Khoa tiếp tục củng cố mối liên hệ với các giảng viên của khoa đang học tập tại nước ngoài để có thể tận dụng được nguồn chuyên gia, hợp tác trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

5. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục đề xuất phòng/bàn làm việc cho giảng viên (như nhà trường đã hứa trước khi chuẩn bị đánh giá ngoài chính thức ANU-QA vào năm 2013), đảm bảo điều kiện làm việc tối thiểu cho GV tại trường, mỗi GV có bàn làm việc riêng.

6. Hoạt động sinh viên

- Đa dạng hoạt động dành cho sinh viên, đặc biệt là các nội dung liên quan đến học thuật và nghề nghiệp.
- Giúp ổn định nhân sự hoạt động Đoàn-Hội
- Yêu cầu Đoàn -Hội có kế hoạch hoạt động chi tiết và đúng tiến độ hơn
- Hỗ trợ sinh viên tốt hơn trong công tác học tập và phát triển nhân cách.
- Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thống hằng năm của khoa và phát huy những thành tích của sinh viên.
- Giải quyết các vấn đề liên quan đến sinh viên nhanh chóng hơn và kịp thời hơn.
- Chú trọng tạo điều kiện cho LCH SV Khoa trở về thời kỳ ổn định như trước.
- Tiếp tục tổ chức lễ kỷ niệm thành lập Khoa và ngày hội truyền thống của Khoa EFAIR 2015
- Chỉ đạo và hướng dẫn các công tác, phong trào Đoàn Hội theo đúng hướng đảm bảo vừa phát huy, giữ vững truyền thống Khoa, vừa đạt được yêu cầu của Đoàn Trường-Hội SV Trường.

7. Hoạt động đảm bảo chất lượng

- **Kế hoạch đảm bảo chất lượng hệ chính quy gồm**
 - + Khảo sát tất cả môn học hệ chính quy thuộc CTĐT 2014-2018
 - + Dự giờ môn học các bộ môn theo định kỳ
 - + Tổ chức hội nghị nhà tuyển dụng để có thông tin chỉnh sửa CTĐT
 - + Tiếp tục củng cố và hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ hoạt động đào tạo và quản lý của Khoa theo mô hình quản trị chất lượng toàn diện.
 - + Thực hiện cải tiến theo bộ tiêu chuẩn đánh giá AUN-QA, trong đó tập trung về công tác nhân sự bổ sung lượng GV thiếu do Luân chuyên, nghỉ hưu..., chuẩn bị cho công tác đánh giá giữa kỳ.
- **Kế hoạch đảm bảo chất lượng hệ VB2**
 - + Tiếp tục kết hợp khảo sát môn học và dự giờ theo từng bộ môn
 - + Tăng cường dịch vụ sinh viên phục vụ SV VB2
 - + Điều chỉnh CTĐT VB2
- **Kế hoạch đảm bảo chất lượng hệ VLVH**
 - + Thực hiện công tác dự giờ và chuẩn hóa đội ngũ giảng viên dạy thỉnh giảng
- **Kế hoạch tự đánh giá chương trình thạc sĩ TESOL theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA**
 - + Khảo sát môn học, khảo sát toàn khóa học
 - + Khảo sát cựu học viên
 - + Tổ chức gặp mặt HVCH
 - + Lấy ý kiến GV về CTĐT hệ cao học
 - + Xây dựng danh mục minh chứng theo bộ tiêu chuẩn AUN
 - + Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chương trình thạc sĩ theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA;
 - + Đánh giá thử theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA tìm những điểm cần cải tiến
 - + Chuẩn bị các công việc cần thiết cho việc tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT SDH, dự kiến vào năm 2017.

Nơi nhận:

- P. HCTH (báo cáo)
- P. TCCB (báo cáo)
- Lưu: Vp Khoa NVA

TRƯỞNG KHOA
KHOA NGỮ VĂN ANH
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. LÊ HOÀNG DŨNG